

NỘI DUNG GHI BÀI

❖ Dẫndò:

- Các em chép nội dung ghi bài vào vở bài học tùy vào tình hình lớp đã học đến đâu, các em chép những bài lớp chưa học vào vở.
- Toàn bộ bài tập của các bài dưới đây, các em làm vào vở bài tập để thầy cô kiểm tra sau khi đi học trở lại.
- Nếu có bất cứ thắc mắc nào các em có thể liên hệ giáo viên dạy trên lớp: Cô Thơm (0387223805), Cô Duyên (0989488745)

CHÚC CÁC EM HỌC TỐT

Tiết 89, 90 - Văn bản

Đức tính giản dị của Bác Hồ

- **Phạm Văn Đồng-**

I. Đọc – Hiểu chú thích

1. Tác giả
 2. Tác phẩm
 3. Thể loại: Nghị luận
 4. Bố cục: 2 phần
- } SGK/54

- Từ đầu... **“tuyệt đẹp”** → *Nhận định về đức tính giản dị của Bác Hồ.*
- Đoạn còn lại → *Trình bày những biểu hiện của đức tính giản dị của Bác Hồ.*

II. Đọc – Hiểu văn bản

1. Nhận định về đức tính giản dị của Bác Hồ

- Sự nhất quán giữa cuộc đời hoạt động cách mạng và đời sống bình thường của Bác
(Liệt kê, tính từ đặc tả).

→ *Trong sáng, thanh bạch, tuyệt đẹp.*

⇒ ***Ca ngợi đức tính giản dị của Bác.***

2. Những biểu hiện trong đức tính giản dị của Bác Hồ

- Giản dị trong lối sống.
- Giản dị trong tác phong sinh hoạt: **“Bữa cơm chỉ vài ba món... hương thơm của hoa.”**
- Giản dị trong quan hệ với mọi người:
 - + Viết thư cho các đồng chí.
 - + Nói chuyện với các cháu miền Nam.
 - + Đi thăm nhà tập thể.

- + Việc gì cũng tự làm.
- + Đặt tên cho người phục vụ.
- Giảm đi trong cách nói và viết: + “***Không có gì quý hơn độc lập tự do.***”
- + “***Nước Việt Nam...thay đổi***”.
- (Liệt kê, dẫn chứng cụ thể)
- Đó là những câu nói nổi tiếng về ý nghĩa và ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thuộc, mọi người đều biết, đều thuộc.

III. Tổng kết

- ❖ Ghi nhớ (SGK/55)

IV. Luyện tập

(Làm bài 1,2 vào vở bài tập)



Tiết 91 – Văn bản

Ý nghĩa văn chương

- **Hoài Thanh** -

I. Đọc – Hiểu chú thích

- | | |
|-------------------|----------|
| 1. Tác giả | } SGK/61 |
| 2. Tác phẩm | |
| 3. Bố cục: 2 phần | |

II. Đọc – Hiểu văn bản

1. Nguồn gốc của văn chương

- Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người và rộng ra thương cả muôn vật muôn loài.
- *Nhân ái là nguồn gốc chính của văn chương.*
- Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng, văn chương sáng tạo ra sự sống.
- Hoặc hình dung sự sống, hoặc sáng tạo ra sự sống, nguồn gốc văn chương là... lòng vị tha.
- *Văn chương phản ánh đời sống, sáng tạo đời sống, làm cho đời sống tốt đẹp hơn.*

⇒ *Sự sáng tạo bắt đầu từ cảm xúc yêu thương tha thiết của nhà văn.*

2. Công dụng của văn chương

a. Với con người

- “Một người . . . hay sao?”
- “Văn chương gây cho ta . . . đến trăm nghìn lần” .

→ Văn chương khơi dậy những trạng thái xúc cảm cao thượng của con người, mở rộng thế giới tình cảm của con người.

b. Với xã hội

- “Có kẻ nói...mới thấy hay” .

→ Văn chương làm đẹp và hay những thứ bình thường .

- “Nếu pho lịch sử...đến bậc nào”.

→ Khẳng định thi nhân, văn nhân đã làm giàu cho lịch sử nhân loại.

⇒ Văn chương làm giàu tình cảm con người, làm đẹp, làm giàu cho cuộc sống.

III. Tổng kết

❖ Ghi nhớ (SGK/63)

IV. Luyện tập

(Làm bài 1 vào vở bài tập)



Tiết 92 – Tập làm văn

Luyện tập lập luận chứng minh

Đề: Chứng minh rằng nhân dân VN từ xưa đến nay luôn luôn sống theo đạo lí “*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*”, “*Uống nước nhớ nguồn*”. (Luận đề ẩn)

1. Tìm hiểu đề và tìm ý

→ Các đề trên cùng nêu lên một bài học về lẽ sống đạo đức, tình nghĩa cao đẹp của con người. Đó là lòng biết ơn.

2. Lập dàn bài

❖ Mở bài:

- Giới thiệu 2 câu tục ngữ và nói rõ tư tưởng mà nó muốn thể hiện

❖ Thân bài:

- Dùng lí lẽ để phân tích

- Lấy một số dẫn chứng cụ thể theo trình tự thời gian từ xưa đến nay để đúc kết vấn đề

❖ Kết bài:

- Rút ra kết luận và bài học

3. Viết bài

(HS tự viết)

4. Đọc và sửa chữa